

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tăng điểm tích cực

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL tăng điểm trước đà tăng tích cực của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn

[Thông tin doanh nghiệp]

VGC, PTB

[Quan điểm đầu tư]

NĐT được khuyến nghị gia tăng tỷ trọng quanh vùng hỗ trợ gần của các cổ phiếu mục tiêu nhưng khống chế tỷ trọng ở mức an toàn.

30/11/2022

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIIndex	1,048.42	+1.58
VN30	1,049.21	+1.96
HĐTL VN30F1M	1,027.90	+1.22
HNXIndex	208.79	+0.27
HNX30	345.36	+0.03
UPCoM	70.87	+0.70
USD/VND	24,654	-0.44
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	4.91	+1
Lãi suất qua đêm (%)	4.82	-28
Dầu (WTI, \$)	78.60	+0.51
Vàng (LME, \$)	1,755.60	+0.33



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 1,048.42 (+1.58%)
KLGD (triệu CP) 1,143.4 (+9.7%)
GTGD (triệu US\$) 720.5 (-2.2%)

TTCK Việt Nam tăng điểm tích cực ở hầu hết nhóm cổ phiếu với thanh khoản tiếp tục tăng mạnh. Khối ngoại mua ròng mạnh, tập trung ở HPG (+5.8%), VHM (+2.6%), FUEVFVND (+2.5%).

HNXIndex 208.79 (+0.27%)
KLGD (triệu CP) 88.5 (-43.6%)
GTGD (triệu US\$) 44.0 (-37.1%)

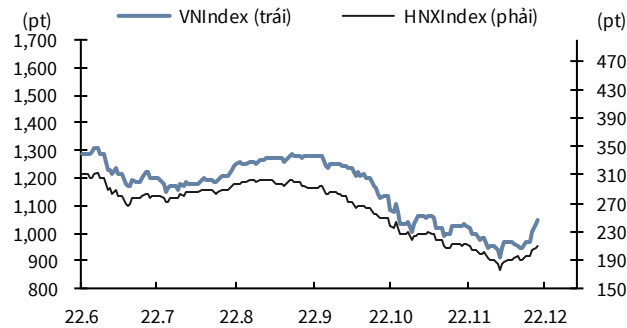
Bộ Công Thương lo ngại việc nhập quá nhiều gạo giá rẻ, cấp thấp sẽ ảnh hưởng tới sản xuất lúa gạo trong nước nên cần siết lại. Cơ quan này đang lấy ý kiến về dự thảo sửa đổi Nghị định 107/2018 kinh doanh xuất khẩu gạo với điểm mới là thêm quy định quản lý nhập khẩu lúa gạo, nhất là gạo giá rẻ từ các thị trường. (PAN +0,6%; LTG 1.7%)

UPCoM 70.87 (+0.70%)
KLGD (triệu CP) 44.7 (-10.2%)
GTGD (triệu US\$) 15.0 (-19.1%)

Tháng 10, giá bán căn hộ trên thị trường sơ cấp khu vực phía Nam (gồm TP HCM, Bình Dương, Long An) tăng 4-10% so với đợt mở bán trước, tức đầu năm nay. Trong khi đó, thanh khoản thị trường này tiếp tục đi xuống, chỉ duy trì ở mức thấp, nhiều nơi ghi nhận tỷ lệ hấp thụ ở các dự án chỉ 20% rở hàng (VHM 2.6%; NDN -2.5%; CKG -1%)

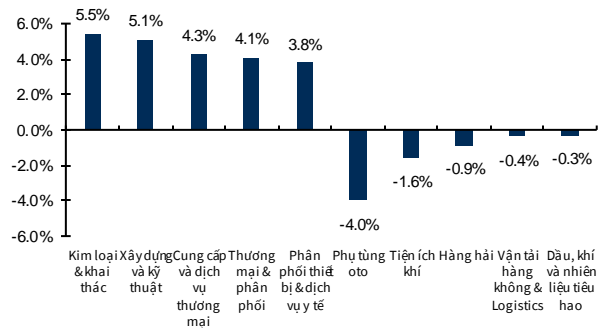
NĐTNN mua ròng (triệu US\$) +70.2

VNIndex & HNXIndex



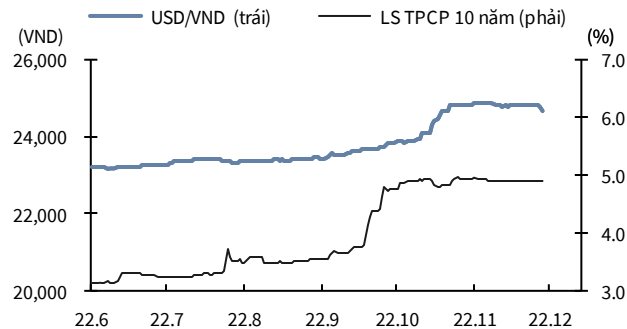
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



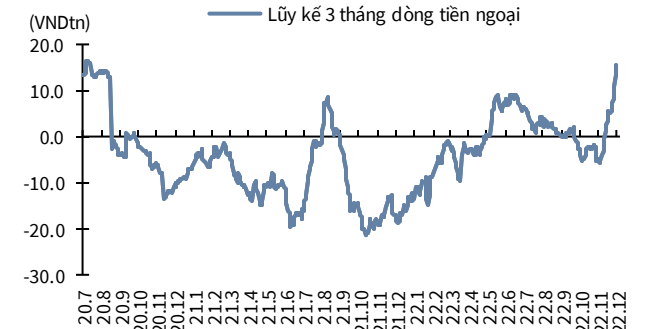
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



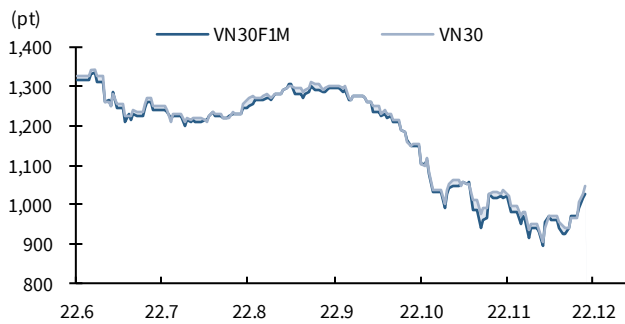
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	1,049.21 (+1.96%)
VN30F1M	1,027.9 (+1.22%)
Mở cửa	1,020.0
Cao nhất	1,031.3
Thấp nhất	1,009.7
KLGD (HĐ)	405,926 (-1.7%)

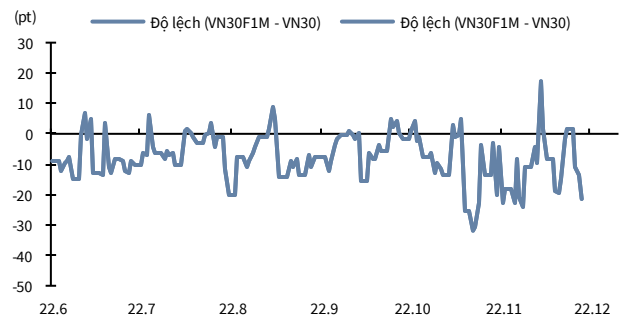
Các HĐTL tăng điểm trước đà tăng tích cực của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Chênh lệch F2212 và chỉ số VN30 mở cửa ở mức -10. điểm sau đó nới rộng và đóng cửa ở mức thấp nhất ngày -21.3 điểm. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ.

HĐTL VN30F1M & VN30



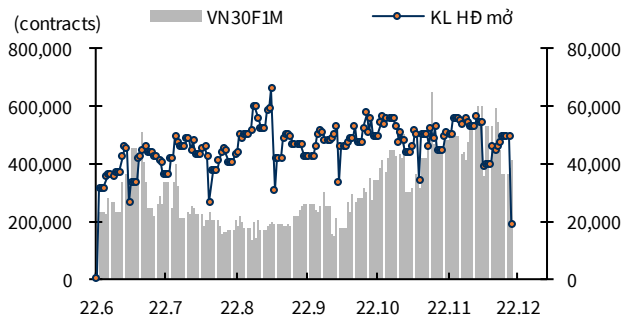
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



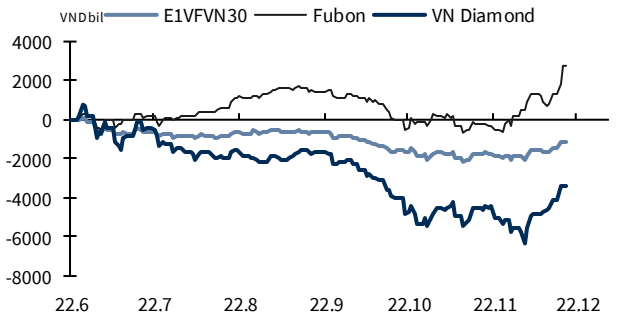
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

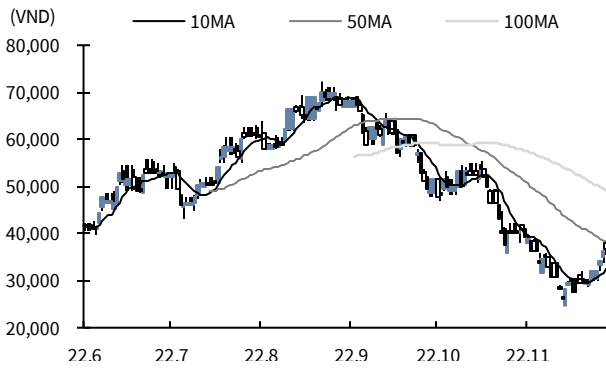
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Thông tin doanh nghiệp

Tổng Công ty Viglacera - CTCP (VGC)

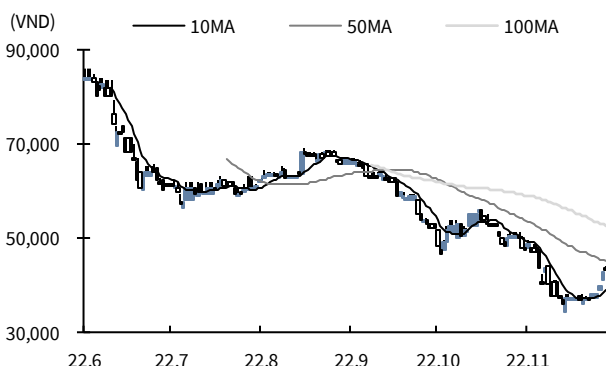


Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VGC tăng 0.41% lên 36,650 VND/cp

- Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái ký Quyết định 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 phê duyệt Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022 - 2025. Cụ thể, Bộ Xây dựng sẽ thoái sạch vốn tại Viglacera (35.58%) trong năm 2023.

CTCP Phú Tài (PTB)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- PTB tăng 1.75% lên 43,550 VND/cp

- CTCP Phú Tài lấy ý kiến cổ đông về việc mua lại cổ phiếu của công ty và dừng việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP). Công ty dự kiến mua lại 6.5 triệu cổ phiếu PTB, tương đương 9.55% số cổ phiếu đã phát hành.

COMPANY REPORT

KB Securities
VIETNAM

TCT Khí Việt Nam (GAS)

Triển vọng tích cực

Chuyên viên phân tích – Nguyễn Đình Thuận
thuannd@kbsec.com.vn

30/11/2022

Doanh thu và LNST Quý 3/2022 đều tăng trưởng tích cực

Nhu cầu khí khô từ các khách hàng nhà máy điện kỳ vọng phục hồi tích cực trong năm 2023

GAS có động lực tăng trưởng dài hạn từ tiêu thụ khí LNG và dự án Lô B – Ô Môn

Khuyến nghị MUA với giá mục tiêu 134,000 VNĐ/cổ phiếu

Trong Quý 3/2022, GAS tiếp tục ghi nhận kết quả kinh doanh tăng trưởng tốt với Doanh thu và Lợi nhuận sau thuế đạt lần lượt 24,329 tỷ VNĐ (+31.2% YoY) và 3,029 tỷ VNĐ (+25.4% YoY). Sản lượng khí ẩm của GAS phục hồi so với cùng kỳ 2021, đạt 1.8 tỷ m³ (+13.6% YoY) và sản lượng LPG đạt 547 nghìn tấn (+75.5% YoY).

Theo các tổ chức khí tượng quốc tế, xác suất thời tiết bước vào pha trung tính sẽ tăng lên ngưỡng 50% từ giai đoạn tháng 2-4, đồng nghĩa với việc lượng nước về hồ cho các nhà máy thủy điện sẽ giảm bớt so với giai đoạn 2021 – 2022. Sản lượng điện ở các thủy điện giảm đi, nhiệt điện than gặp khó thì điện khí sẽ được ưu tiên huy động. Khách hàng nhà máy điện khí vốn là khách hàng chính của GAS nên nhu cầu khí khô trong năm 2023 kỳ vọng sẽ phục hồi. Chúng tôi dự phóng sản lượng khí khô năm 2023 đạt 8,920 triệu m³ (+16.1% YoY).

Nhiệt điện khí LNG sẽ được ưu tiên phát triển trong tương lai. GAS sẽ được hưởng lợi từ xu hướng này khi đang là nhà đầu tư tiên phong khi sở hữu 9/14 kho LNG sẽ được xây dựng và khai thác trong giai đoạn tới. Dự án LNG đầu tiên của GAS – kho LNG Thị Vải sẵn sàng chạy thử trong cuối năm 2022 và chính thức đi vào hoạt động trong năm 2023. Công suất giai đoạn 1 của kho LNG Thị Vải là 1 triệu tấn/năm, sau đó có thể mở rộng lên 3 triệu tấn/năm trong giai đoạn 2024-2025. Bên cạnh đó, dự án Lô B – Ô Môn mà GAS là nhà đầu tư chính, kỳ vọng sẽ là động lực tăng trưởng trong dài hạn.

Dựa trên định giá FCFF và P/E, triển vọng kinh doanh cũng như xem xét các rủi ro có thể phát sinh, chúng tôi khuyến nghị MUA đối với cổ phiếu GAS. Giá mục tiêu là 134,000 VNĐ/cổ phiếu với tổng mức sinh lời là 21.6% so với giá tại ngày 30/11/2022.

Mua

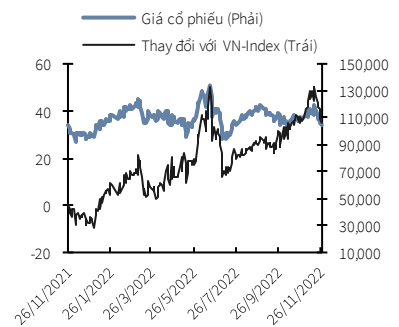
Giá mục tiêu	VNĐ
134,000	
Tăng/giảm (%)	21.6%
Giá hiện tại (30/11/2022)	VND 112,000
Giá mục tiêu thị trường	VND 132,753

Dự phóng KQKD & định giá

Năm tài chính	2020A	2021A	2022F	2023F
Doanh thu (tỷ VNĐ)	64,135	78,992	101,027	106,124
EBIT	8,694	10,374	17,530	17,090
LN sau CBTS	7,855	8,673	14,428	13,898
EPS (VNĐ)	4,028	4,356	7,538	7,261
Thay đổi EPS (%)	-34.4	8.1	73.0	-4.0
P/E (x)	10.5	16.6	20.0	20.8
EV/EBITDA (x)	7.1	10.6	14.3	14.7
P/B (x)	1.7	2.7	4.4	3.7
ROE (%)	16.1	17.0	22.6	18.3
Tỷ suất cổ tức (%)	8.4	4.2	2.0	2.0

Dữ liệu giao dịch	
Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng (%)	5%
GTGD TB 3 tháng (tỷ VNĐ)	450.68
Sở hữu nước ngoài (%)	3%
Cổ đông lớn	PetroVietnam (95.8%)

Biến động giá cổ phiếu				
(%)	1M	3M	6M	12M
GAS	-2	-12	-16	3
VNINDEX	-1	11	8	36



Nguồn: Bloomberg, KBSV

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn: Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex tiếp tục có một phiên tăng điểm giảm co với biên độ mở rộng về cuối phiên.
- Xung lực tăng tích cực cùng thanh khoản cải thiện đã giúp chỉ số sớm hồi phục trở lại sau khi kiểm định lại vùng hỗ trợ gần quanh 1020. Mặc dù áp lực rung lắc sẽ sớm xuất hiện trong những phiên tới sau nhịp hồi phục mạnh, VNIndex nhiều khả năng sẽ tiếp tục xu hướng tăng điểm ngắn hạn và tiến lên vùng đích kỳ vọng tại 1060 (+5) trước khi gặp áp lực điều chỉnh rõ nét hơn.
- NĐT được khuyến nghị gia tăng tỷ trọng quanh vùng hỗ trợ gần của các cổ phiếu mục tiêu nhưng khống chế tỷ trọng ở mức an toàn.

Chỉ số VN30



Thị trường phái sinh - Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn: Trading View, KB Securities Vietnam

Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa: 1050 - 1055

Kháng cự gần: 1034 - 1038

Hỗ trợ gần: 1008 - 1012

Hỗ trợ xa: 992 - 995

- F1 diễn biến giằng co trong phiên trước khi mở rộng đà tăng hưng phấn đến cuối phiên.
- Xung lực tăng tích cực cùng thanh khoản cải thiện đã giúp chỉ số sớm hồi phục trở lại sau khi kiểm định lại vùng hỗ trợ gần quanh 100x. Mặc dù áp lực rung lắc sẽ sớm xuất hiện trong những phiên tới sau nhịp hồi phục mạnh, F1 nhiều khả năng sẽ tiếp tục xu hướng tăng điểm ngắn hạn và tiến lên vùng đích kỳ vọng tại 1040 (+5) trước khi gặp áp lực điều chỉnh rõ nét hơn.
- Chiến lược giao dịch trong phiên: Linh hoạt trading hai chiều, SHORT tại kháng cự, LONG tại hỗ trợ.
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Chốt lời 1 phần trạng thái quanh vùng kháng cự.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

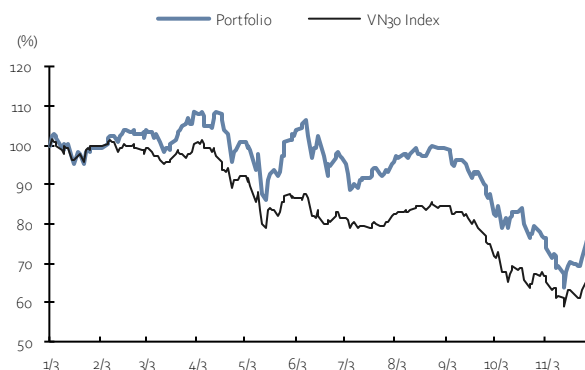
Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	1.96%	1.63%
Tăng lũy kế (YTD)	-31.68%	-21.93%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 30/11/2022	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	44,100	3.0%	10.8%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Binh Son Refinery (BSR)	30/06/2022	14,800	2.1%	-49.1%	- Crack spread sẽ tiếp tục được duy trì ở mức cao - Dự án nâng cấp nhà máy đang được xem xét lại phương án đầu tư
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	113,500	0.6%	47.2%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Nam Tan Uyen (NTC)	11/11/2021	118,500	0.3%	-38.5%	- Khu Công nghiệp NTC-3 được phê duyệt đồng góp tăng trưởng 2022 - Triển vọng tích cực trong dài hạn của ngành khu công nghiệp - Cấu trúc tài chính lành mạnh
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	74,000	1.5%	146.6%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	74,600	0.4%	206.3%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	27,250	-0.5%	44.9%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	110,200	-1.6%	52.6%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	18,400	5.7%	56.3%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	21,150	4.7%	96.6%	- Giá bán khu đô thị Tràng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
HPG	5.8%	19.8%	466.4
VHM	2.6%	23.4%	252.5
FUEVFNVD	2.5%	97.8%	157.4
VIC	0.3%	12.4%	129.6
SSI	1.6%	37.5%	120.7

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
HPX	6.9%	11.9%	-295.6
DXG	6.7%	24.8%	-23.3
TCH	0.4%	2.6%	3.2
BCM	2.3%	3.0%	-8.7
VNM	-0.2%	55.8%	-65.9

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
IDC	2.9%	0.5%	32.7
PVI	5.7%	59.0%	5.2
PVS	0.5%	17.3%	3.9
CEO	9.6%	0.5%	3.1
PLC	4.7%	1.1%	1.9

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
THD	-7.4%	1.2%	-2.0
EVS	-5.2%	0.0%	-0.0
MBS	0.7%	0.7%	-0.0
APS	9.0%	0.8%	-0.0
KTS	9.9%	0.2%	-0.0

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
HPG	5.8%	19.8%
VHM	2.6%	23.4%
FUEVFNVD	2.5%	97.8%
VIC	0.3%	12.4%
SSI	1.6%	37.5%

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
HPX	6.9%	11.9%
DXG	6.7%	24.8%
TCH	0.4%	2.6%
BCM	2.3%	3.0%
VNM	-0.2%	55.8%

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
IDC	2.9%	0.5%
PVI	5.7%	59.0%
PVS	0.5%	17.3%
CEO	9.6%	0.5%
PLC	4.7%	1.1%

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
THD	-7.4%	1.2%
EVS	-5.2%	0.0%
MBS	0.7%	0.7%
APS	9.0%	0.8%
KTS	9.9%	0.2%

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường		Room còn lại (%)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
				(VNĐtỷ, USDmn)	GTGD (VNĐtriệu, USDmn)		20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	97,778	372,067 (16,170)	114,108 (4.6)	22.5	35.3	36.9	14.7	5.8	6.6	2.5	2.3	0.3	16.6	25.6	-26.8
	VHM	VINHOMES JSC	79,385	339,478 (14,753)	170,130 (6.9)	26.6	7.3	6.2	35.9	22.4	21.7	1.6	1.3	2.6	22.7	21.1	-33.5
	VRE	VINCOM RETAIL JS	34,850	79,190 (3,442)	51,354 (2.1)	17.8	27.9	19.2	-7.6	7.8	10.6	2.1	2.0	0.2	16.8	24.2	1.5
	NVL	NO VA LAND INVES	45,853	86,712 (3,768)	343,393 (13.8)	31.3	7.8	5.8	6.7	10.8	13.1	0.8	0.5	6.9	-1.1	-66.6	-74.3
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	28,347	19,167 (833)	71,370 (2.9)	11.6	16.6	14.7	13.7	11.1	11.4	1.7	1.5	6.8	25.4	20.7	-40.9
	DXG	DAT XANH GROUP	21,130	12,594 (547)	134,272 (5.4)	13.9	9.3	9.9	-	7.6	6.4	0.6	0.6	6.7	33.3	-8.6	-63.4
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	79,937	378,305 (16,441)	100,353 (4.0)	6.3	13.6	11.8	11.7	22.6	20.6	2.8	2.3	1.5	10.2	10.2	2.8
	BID	BANK FOR INVESTM	34,507	174,556 (7,586)	75,343 (3.0)	12.7	12.9	10.0	-5.3	17.9	18.4	2.1	1.7	0.2	9.9	19.0	10.8
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	38,900	136,341 (5,925)	168,711 (6.8)	0.0	4.4	4.3	14.3	20.7	17.1	0.8	0.7	2.8	17.7	5.3	-48.2
	CTG	VIETNAM JS COMM	28,512	137,021 (5,955)	222,903 (9.0)	1.4	7.8	6.8	50.3	15.9	17.9	1.3	1.1	-0.5	11.7	10.8	-19.6
	VPB	VIETNAM PROSPERI	15,296	101,381 (4,406)	287,821 (11.6)	0.0	6.0	6.9	18.6	20.4	16.0	1.1	1.0	4.0	11.6	2.8	-29.6
	MBB	MILITARY COMMERC	16,173	73,327 (3,187)	225,931 (9.1)	0.0	4.5	3.8	14.6	24.7	23.1	1.0	0.8	1.2	10.8	-1.7	-27.8
	HDB	HDBANK	16,320	40,641 (1,766)	44,683 (1.8)	4.2	5.0	4.6	23.3	23.4	20.7	1.1	0.9	0.6	6.1	-5.2	-37.0
	STB	SACOMBANK	18,600	33,548 (1,458)	463,622 (18.7)	14.0	-	-	26.5	12.7	15.8	1.0	0.8	1.3	14.3	23.8	-36.5
	TPB	TIEN PHONG COMME	20,630	28,732 (1,249)	104,297 (4.2)	0.0	6.0	5.1	37.4	20.9	19.5	1.1	0.9	2.3	10.0	6.3	-46.4
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	18,500	22,745 (988)	115,349 (4.6)	0.2	-	-	27.3	17.7	14.6	-	-	5.8	13.1	-40.5	-34.7
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	61,900	45,950 (1,997)	39,109 (1.6)	21.0	16.9	13.8	15.6	9.9	11.5	1.6	1.5	2.6	-0.4	-7.7	-13.5
	BMI	BAOMINH INSURANC	22,250	2,439 (106)	5,818 (0.2)	14.2	-	-	9.1	-	-	-	-	1.9	16.0	-12.5	-50.1
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	20,676	19,947 (867)	346,291 (14.0)	55.4	-	-	-3.2	-	-	-	-	1.6	21.8	18.1	-60.5
	VCI	VIET CAPITAL SEC	21,154	9,108 (396)	181,864 (7.3)	71.9	-	-	-4.0	22.7	20.9	-	-	5.8	27.9	-6.3	-56.2
	HCM	HO CHI MINH CITY	22,265	8,907 (387)	150,429 (6.1)	52.4	-	-	-19.0	-	-	-	-	2.3	24.0	7.1	-51.8
	VND	VNDIRECT SECURIT	6,983	5,734 (249)	261,960 (10.6)	27.2	-	-	36.3	-	-	-	-	6.3	28.3	18.3	-59.1
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIETNAM DAIRY P	109,000	227,805 (9,900)	182,174 (7.3)	42.1	20.6	18.3	4.0	26.6	29.7	5.1	5.0	-0.2	4.3	5.5	-4.2
	SAB	SAIGON BEER ALCO	192,500	123,447 (5,365)	32,829 (1.3)	36.9	22.2	20.0	7.3	23.5	22.8	4.8	4.2	2.3	-1.1	-2.9	19.2
	MSN	MASAN GROUP CORP	79,250	111,712 (4,855)	107,842 (4.3)	16.5	31.9	21.7	-51.9	12.2	17.2	3.8	3.2	3.0	9.8	19.3	-28.4
	HNG	HOANGANH GIA LA	12,450	13,801 (600)	21,157 (0.9)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	-1.3	11.0	11.0	-62.9
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	131,800	69,042 (3,001)	27,770 (1.1)	11.0	43.5	27.6	-88.5	7.5	16.4	-	-	0.2	2.6	-4.3	-19.7
	GMD	GEMADEPT CORP	33,100	9,976 (434)	34,799 (1.4)	10.8	15.6	16.0	-57.0	13.7	13.2	2.1	2.0	0.9	8.2	3.2	0.2
	CII	HO CHI MINH CITY	22,600	5,398 (235)	62,945 (2.5)	38.4	4.3	21.3	65.7	16.0	3.0	0.6	0.7	1.1	20.1	-5.6	-69.1
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,670	2,083 (091)	#N/A (#N/A)	46.4	-	-	-92.4	-	-	-	-	-	-	-	-
	GEX	GELEX GROUP JSC	15,802	10,411 (452)	182,489 (7.4)	37.7	-	-	-14.4	-	-	-	-	1.7	21.5	11.6	-63.2
	CTD	COTECCONS CONSTR	73,200	5,438 (236)	17,557 (0.7)	3.6	-	-	-52.4	-	-	-	-	6.4	18.2	-16.9	-68.0
	REE	REE	51,826	18,419 (800)	39,954 (1.6)	0.0	10.3	10.3	-4.5	16.0	15.7	1.7	1.5	1.5	5.4	-6.3	23.2

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị	GTGD	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
				trường (VNDtỷ, USDmn)	(VNDtriệu, USDmn)		20E	21E	CAGR (%)	20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	90,100	172,447 (7,494)	38,414 (1.5)	46.1	14.7	15.2	-17.5	25.1	21.8	3.6	3.3	-1.6	1.8	-0.8	14.6
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,850	6,578 (286)	23,481 (0.9)	31.4	9.4	8.2	-10.5	19.8	19.9	-	-	6.7	8.8	7.1	3.4
	PPC	PHALAI THERMAL	26,200	8,400 (365)	1,084 (0.0)	34.1	14.7	7.5	-5.1	6.2	11.7	-	-	0.0	8.6	-11.3	-44.7
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	24,986	145,287 (6,314)	698,908 (28.2)	18.0	9.6	7.9	21.9	12.2	13.4	1.1	1.0	5.7	33.3	17.6	-48.4
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,400	6,809 (296)	89,957 (3.6)	36.5	3.4	5.0	-0.5	38.3	23.3	1.2	1.1	1.0	12.8	-5.5	-18.2
	DCM	PETRO CA MAU FER	13,650	7,226 (314)	114,695 (4.6)	46.5	4.0	6.6	-4.5	45.7	22.8	1.6	1.4	1.0	12.8	-11.8	-20.7
	HSG	HOA SEN GROUP	18,864	11,063 (481)	133,238 (5.4)	38.9	10.9	7.6	67.9	5.5	7.3	0.5	0.5	3.2	30.5	-1.3	-63.9
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,864	3,138 (136)	22,014 (0.9)	97.2	-	-	17.2	-	-	-	-	2.0	13.5	-1.9	-62.6
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	56,100	68,375 (2,972)	29,808 (1.2)	4.6	28.2	11.1	-51.0	4.7	12.0	1.3	1.8	-0.3	10.7	3.5	-45.3
	PVD	PETROVIETNAM DRI	17,727	9,854 (428)	114,144 (4.6)	39.9	-	22.9	-11.9	-1.2	1.9	0.7	0.6	3.3	16.2	-8.1	-29.7
	PVT	PETROVIET TRANSP	17,900	5,793 (252)	32,096 (1.3)	35.9	8.1	7.5	2.2	14.6	14.4	1.1	1.0	1.3	14.9	20.4	-16.6
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	46,500	65,024 (2,826)	166,658 (6.7)	0.0	12.1	9.0	14.4	23.6	26.9	2.3	1.9	3.0	8.9	-14.5	-35.1
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	87,500	19,895 (865)	30,100 (1.2)	0.0	16.1	13.9	2.4	24.3	21.8	3.1	2.6	0.6	7.4	9.9	18.0
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	40,300	1,261 (055)	1,786 (0.1)	70.6	-	-	-	-	-	-	-	-1.3	4.5	-25.9	-64.5
	FRT	FPT DIGITAL RETA	18,800	2,227 (097)	103,682 (4.2)	30.3	16.2	13.5	-75.2	28.4	33.5	4.0	3.3	6.9	14.3	-13.2	6.3
	PHR	PHUOCHOA RUBBER	61,900	8,387 (365)	28,488 (1.1)	34.6	6.4	7.2	41.2	29.7	23.6	1.8	1.7	0.7	10.6	5.4	-40.3
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	100,300	13,114 (570)	970 (0.0)	45.4	12.2	11.5	10.7	22.0	21.1	2.7	2.4	4.8	4.9	0.0	-23.9
	PME	PYMEPHARCO JSC	80,200	6,016 (261)	#N/A (#N/A)	11.7	-	-	1.6	-	-	-	-	-	-	-	-
IT	FPT	FPT CORP	56,667	61,301 (2,664)	89,659 (3.6)	0.0	15.1	12.9	15.5	27.2	28.0	3.7	3.2	0.4	5.8	-1.3	-3.7

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHỐI PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Nguyễn Xuân Bình – Giám đốc Khối Phân tích
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp

Dương Đức Hiếu – Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp
hieudd@kbsec.com.vn

Ngân hàng, Bảo hiểm & Chứng khoán

Nguyễn Anh Tùng – Chuyên viên cao cấp
tungna@kbsec.com.vn

Nguyễn Đức Huy – Chuyên viên phân tích
huynd1@kbsec.com.vn

Bất động sản, Xây dựng & Vật liệu xây dựng

Phạm Hoàng Bảo Nga – Chuyên viên cao cấp
ngaphb@kbsec.com.vn

Nguyễn Đình Thuận – Chuyên viên phân tích
thuannd@kbsec.com.vn

Dầu khí & Tiện ích

Tiêu Phan Thanh Quang – Chuyên viên phân tích
quangtpt@kbsec.com.vn

Bất động sản khu công nghiệp & Logistics

Nguyễn Thị Ngọc Anh – Chuyên viên phân tích
anhntn@kbsec.com.vn

Bán lẻ & Hàng tiêu dùng

Phạm Phương Linh – Chuyên viên phân tích
linhpp@kbsec.com.vn

Khối Phân tích
research@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược đầu tư

Trần Đức Anh – Giám đốc Vĩ mô & Chiến lược Đầu tư
anhtd@kbsec.com.vn

Vĩ mô & Ngân hàng

Lê Hạnh Quyên – Chuyên viên phân tích
quyenlh@kbsec.com.vn

Chiến lược đầu tư, Hóa chất

Thái Hữu Công – Chuyên viên phân tích
congth@kbsec.com.vn

Chiến lược đầu tư, Thủy sản & Dệt may

Trần Thị Phương Anh – Chuyên viên phân tích
anhttp@kbsec.com.vn

Bộ phận Hỗ trợ

Nguyễn Cẩm Thơ – Chuyên viên hỗ trợ
thonc@kbsec.com.vn

Nguyễn Thị Hương – Chuyên viên hỗ trợ
huongnt3@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656
Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276
Email: ccc@kbsec.com.vn
Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin và dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng thông tin và dữ liệu là chính xác hoặc đầy đủ và các quan điểm được trình bày trong báo cáo này có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các trường hợp và mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư của mình và chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất chung và chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.